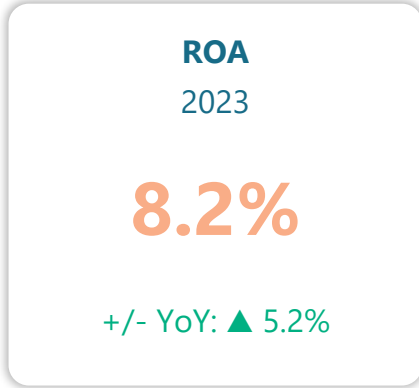
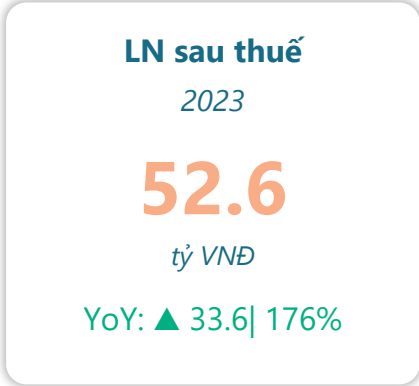
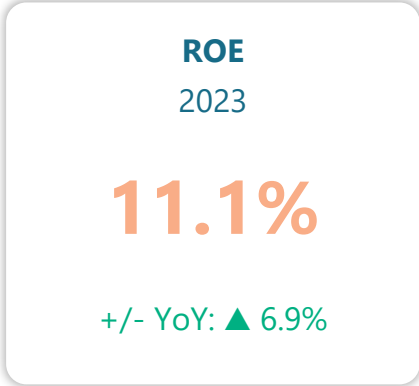
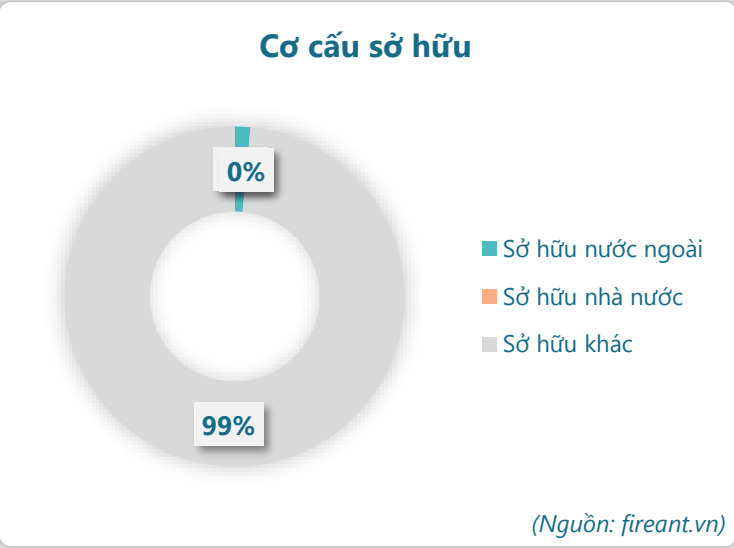
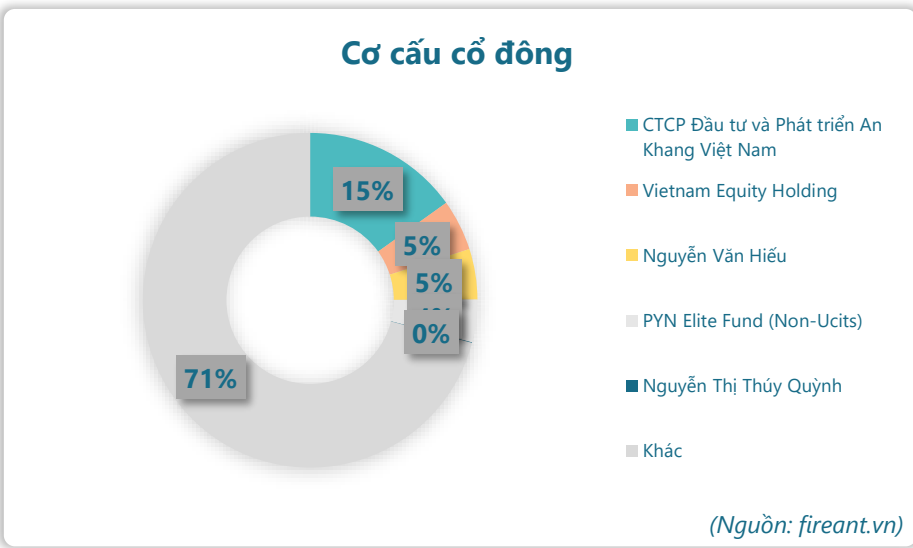
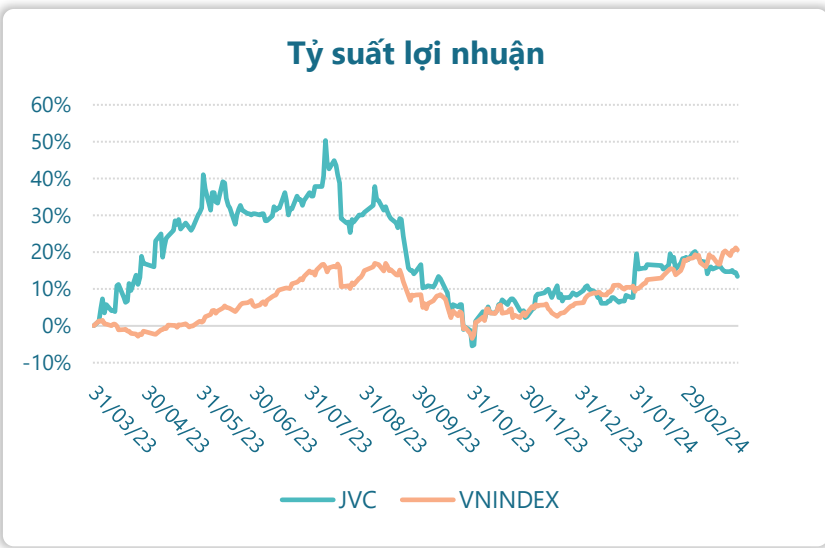
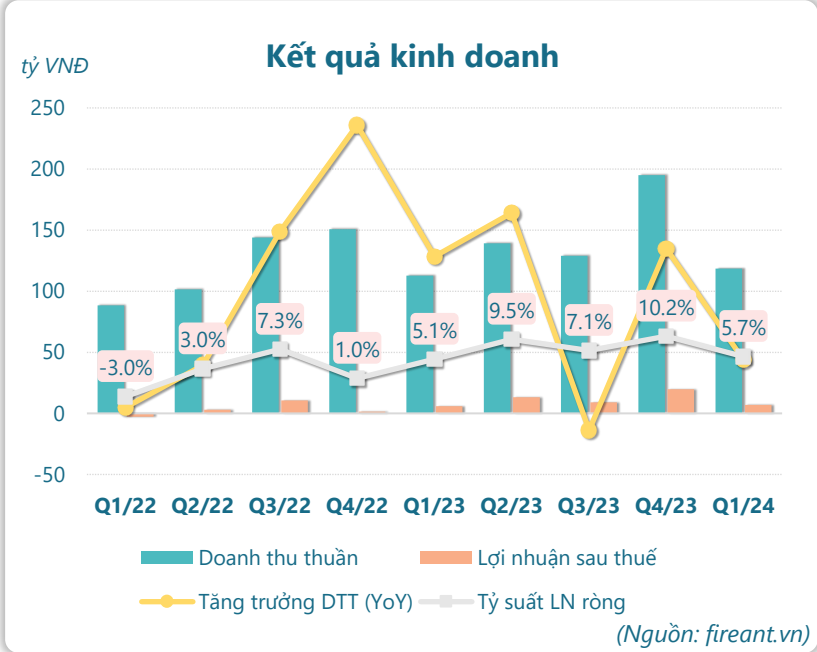
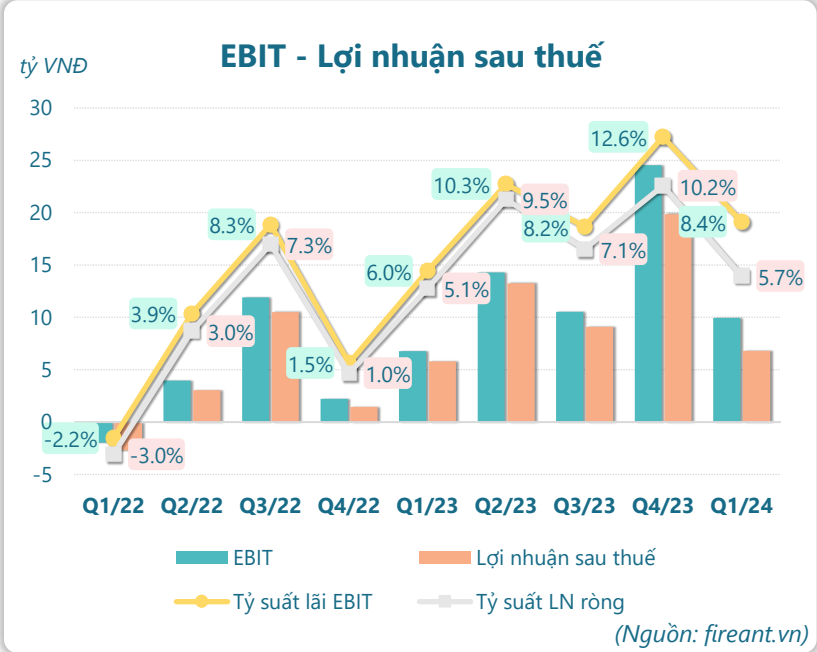
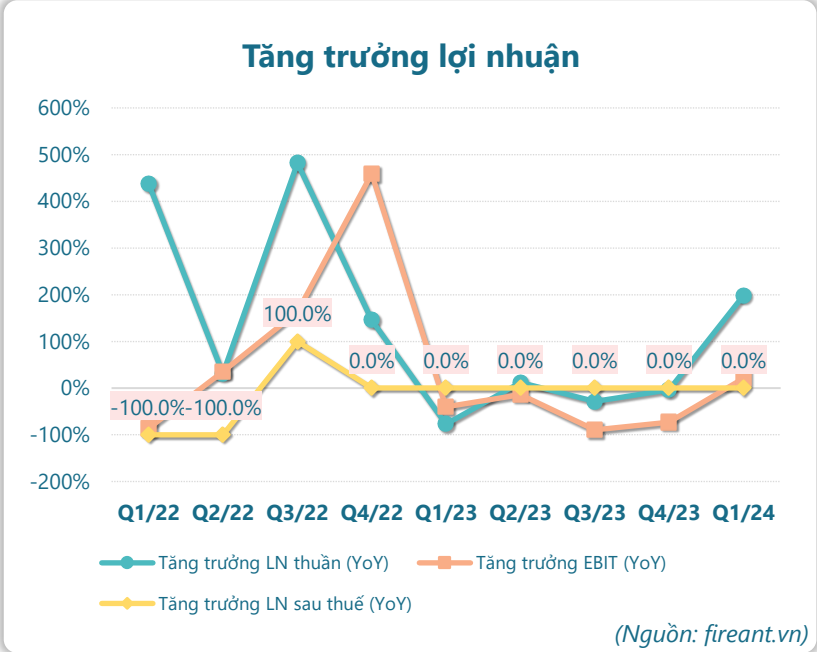
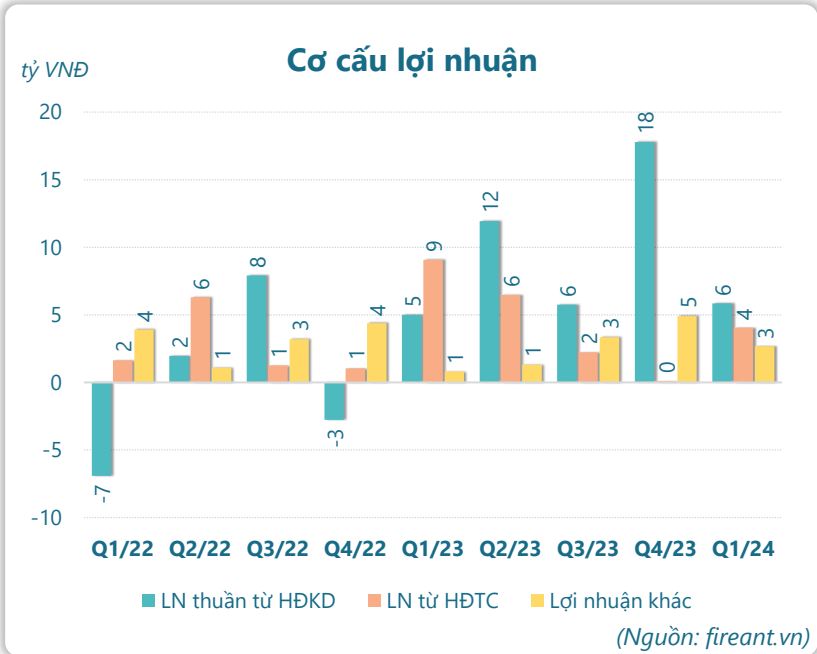
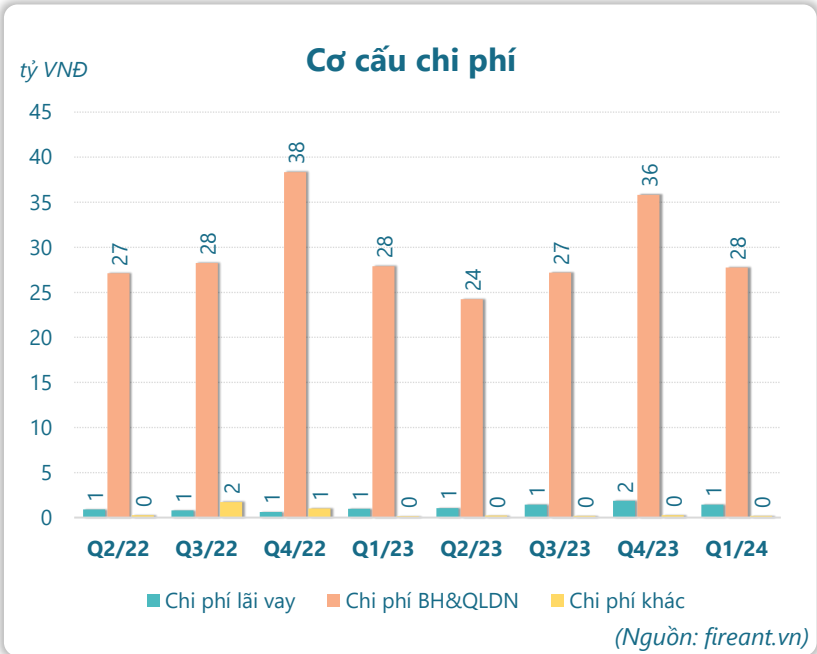
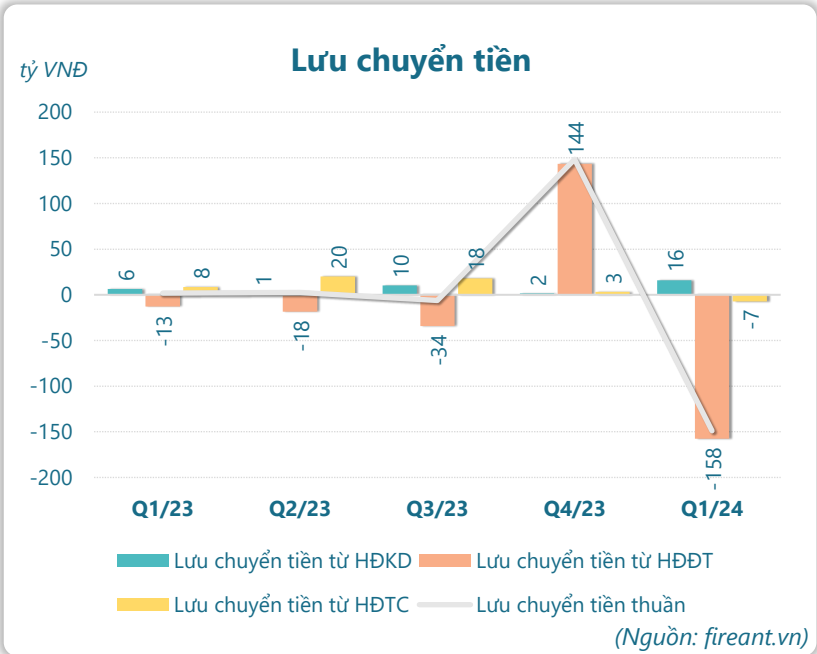


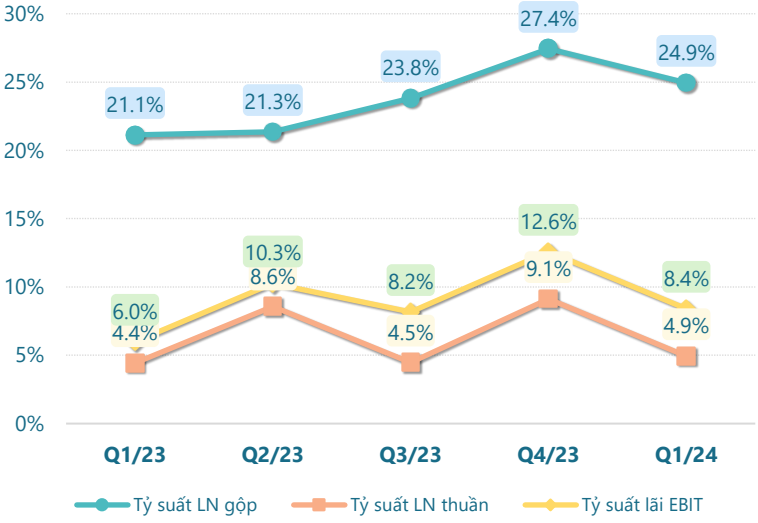
Ngày	3,540 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	4.1%	-1.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,950 - 4,690
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	398
Số lượng CPLH (CP)	112,500,171
KLGD BQ 20 phiên (CP)	462,960
Sở hữu nước ngoài	1.5%
Beta	0.86
EPS	436
P/E	8.1



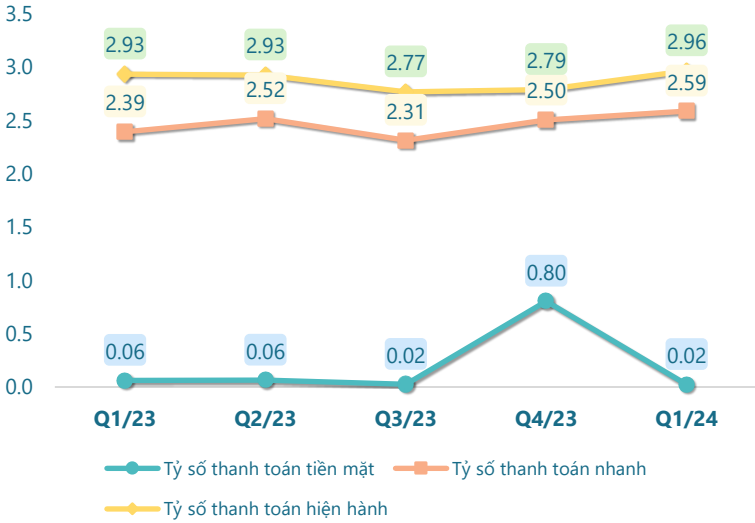


Tỷ suất lợi nhuận



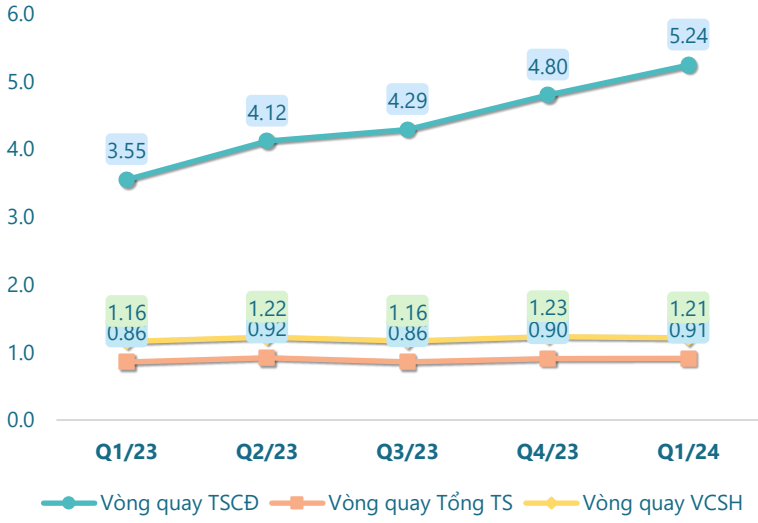
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



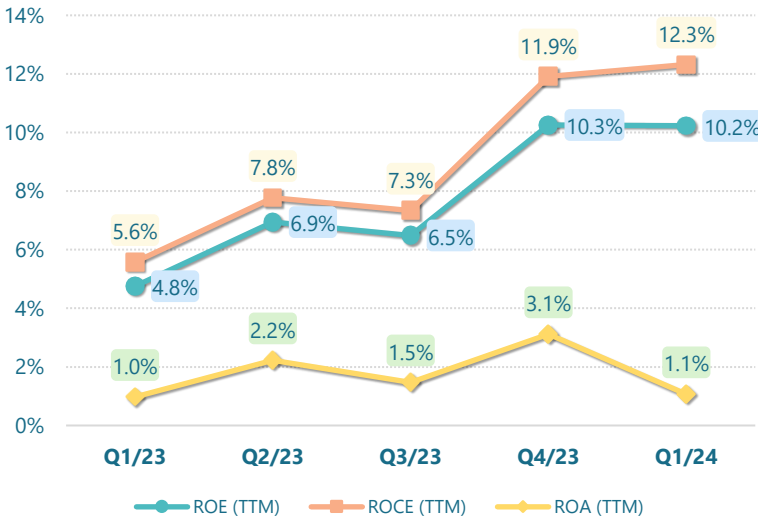
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



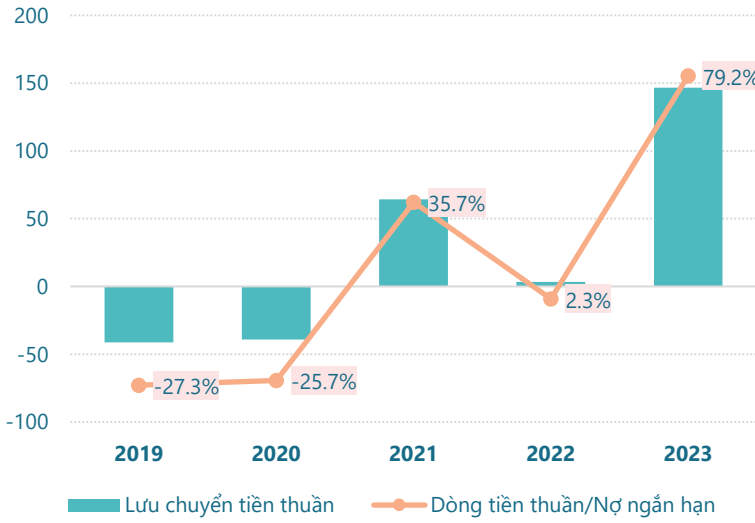
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



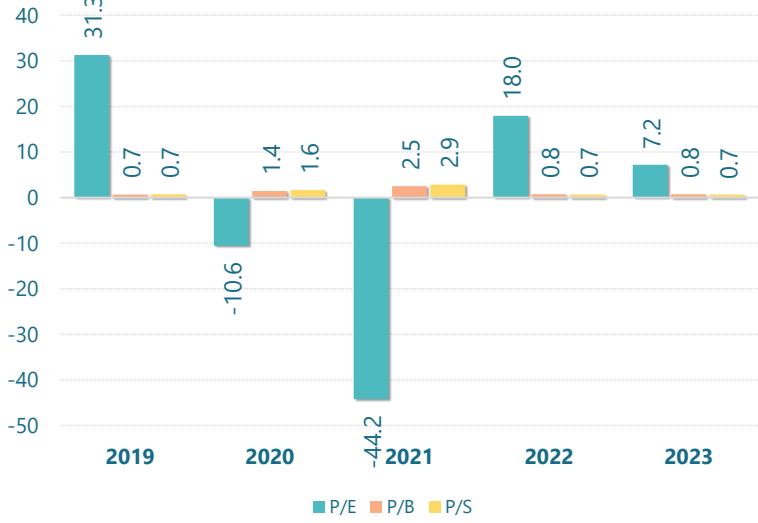
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)